|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG CỤC THỐNG KÊ  **CỤC THỐNG KÊ LAI CHÂU**  Số: 157 /BC-CTK | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Lai Châu, ngày 25 tháng 6 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019 tỉnh Lai Châu**

Kinh tế thế giới 6 tháng đầu năm 2019 có nhiều biến động khi tăng trưởng chậm lại nhanh hơn so với dự kiến, rủi ro và bất ổn gia tăng, nhất là xung đột thương mại, điều chỉnh chính sách giữa các nước lớn và những biến động trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế. Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung leo thang, triển vọng kinh tế thế giới yếu đi khiến cho 2 nền kinh tế lớn bị ảnh hưởng nặng nề. Chỉ số PMI ngành công nghiệp của Mỹ tăng chậm, tiêu dùng tư nhân tăng thấp, đầu tư kinh doanh không có biến động. Đồng thời, đồng nhân dân tệ của Trung Quốc giảm mạnh, doanh số bán lẻ tăng trưởng ở mức thấp, tăng trưởng sản lượng công nghiệp giảm… Từ căng thẳng Mỹ - Trung dẫn tới giá cả hàng hóa thế giới diễn biến phức tạp. Giá dầu giảm mạnh vào cuối tháng 4 nhưng sau đó lại tăng lên, giá nông sản tăng mạnh, giá vàng biến động tăng… Kinh tế thế giới còn phải hứng chịu những cú sốc mới trong năm 2019.

Việt Nam, nắm bắt được tình hình kinh tế thế giới cùng với đà tăng trưởng khả quan trong quý I, tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển trên các lĩnh vực công nghiệp nhất là công nghiệp chế biến chế tạo, sản xuất và phân phối điện, thu hút đầu tư nước ngoài, bán lẻ hàng hóa… đồng thời thực hiện các mục tiêu trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019. Với quyết tâm của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là sự điều hành quyết liệt của UBND tỉnh Lai Châu, hướng tới chào mừng kỷ niệm 110 năm thành lập tỉnh, 70 năm thành lập Đảng bộ tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm đã đạt nhiều kết quả quan trọng, cụ thể các ngành, lĩnh vực như sau:

**I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1. Tăng trưởng kinh tế**

Tổng sản phẩm (GRDP) trong tỉnh 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 5.394,1 tỷ đồng (theo giá so sánh năm 2010), tốc độ tăng trưởng ước đạt 6,5%. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông lâm và thủy sản tăng 2,07% đóng góp 0,85 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,74% đóng góp 2,99 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 3,9% đóng góp 2,05 điểm phần trăm; thuế sản phẩm tăng 6,52% đóng góp 0,61 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung. Cơ cấu tổng sản phẩm 6 tháng đầu năm 2019 theo giá hiện hành: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 13,16%; khu vực công nghiệp, xây dựng chiếm 45,46%; khu vực dịch vụ chiếm 32,06%; thuế sản phẩm chiếm 9,32%.

**2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

**2.1. Nông nghiệp**

***Cây hàng năm***

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông xuân năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lai Châu đạt 29.526,51 ha giảm 0,8% so với kết quả chính thức vụ Đông xuân năm trước; Sơ bộ kết quả diện tích - năng suất - sản lượng một số nhóm cây chủ yếu như sau:

*Cây lương thực có hạt vụ Đông xuân*: Diện tích cây lương thực có hạt đạt 25.158,28 ha giảm 1,4%, sản lượng sơ bộ đạt 98.696,82 tấn tăng 0,35% so với vụ Đông xuân năm trước. Trong đó:

- Lúa Đông xuân: Tổng diện tích gieo trồng lúa đạt 6.777,47 ha tăng 0,54% so với vụ Đông xuân năm 2018, trong đó diện tích cho thu hoạch sơ bộ đạt 6760,17ha do trong giai đoạn sinh trưởng, phát triển nắng hạn làm chết một phần diện tích và do thu hồi giải phóng mặt bằng làm cho diện tích thu hoạch giảm so với diện tích gieo trồng. Hiện nay các địa phương đã thu hoạch xong lúa Đông xuân, sản lượng thu hoạch sơ bộ đạt 36.811,32 tấn tăng 1,98% so với vụ Đông xuân năm trước, năng suất sơ bộ đạt 54,31 tạ/ha.

- Ngô Đông xuân: Diện tích gieo trồng đạt 18.380,8 ha giảm 2,1% so với vụ Đông xuân năm trước, giảm do một số diện tích đất nương đã bạc màu không đem lại hiệu quả kinh tế bà con chuyển sang trồng các loại cây lâu năm như chè, mắc ca, quế, chuối theo các dự án của Tỉnh về chuyển đổi cơ cấu cây giống cho năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế cao từ đó góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững cho bà con nhân dân. Đến nay phần diện tích này vẫn đang sinh trưởng và phát triển ổn định. Sản lượng sơ bộ đạt 61.885,5 tấn giảm 0,6%. Năng suất sơ bộ đạt 33,67 tạ/ha.

*Cây lấy hạt chứa dầu*: Diện tích gieo trồng 1.675,9 ha cây lấy hạt chứa dầu giảm 8,9% so với vụ Đông xuân năm trước, trong đó: Cây đậu tương diện tích đạt 820,1 ha giảm 9,1% so với năm trước; Cây lạc diện tích đạt 820,4 ha giảm 9,0% so với năm trước. Diện tích giảm là do điều kiện thời tiết không thuận lợi nên bà con nhân dân đã không trồng xen diện tích đậu tương, lạc dưới tán cây ăn quả còn bé hoặc trên diện tích chè còn non nữa. Bên cạnh đó một phần diện tích bà con gieo trồng muộn nên diện tích này sẽ được tính cho vụ Mùa.

*Rau, đậu các loại*: Rau các loại đạt 1.536,08 ha tăng 4,1% so với chính thức năm trước, tăng do bà con nhân dân thâm canh tăng vụ rau trên diện tích đất trồng một vụ lúa (lúa mùa) chủ yếu là cải các loại, bắp cải, bầu, su su, rau ngót, rau mùng tơi và một số loại rau khác... rau có thời gian sinh trưởng ngắn, chi phí đầu tư ít, lợi nhuận cao, có thể trồng xen giữa các loại rau ngắn ngày dài ngày nên các mô hình rau quả sạch, an toàn phát triển mạnh. Đậu các loại đạt 216,5 ha tăng 0,7% so với vụ Đông xuân năm trước.

*Cây lúa vụ Mùa*: Diện tích lúa vụ Mùa gieo cấy ước đạt 20.560 ha giảm 2,33% so với cùng kỳ năm trước, giảm do thời tiết không thuận lợi làm ảnh hưởng đến cây trồng vụ Đông xuân và tiến độ gieo trồng vụ Mùa. Đồng thời diện tích lúa nương giảm mạnh do người dân chuyển đổi diện tích sang trồng những cây mang hiệu quả kinh tế cao hơn như: Cây quế, cây mắc ca...

***Cây lâu năm***

Tổng diện tích cây ăn quả hiện có ước đạt 5.365,69 ha tăng 1,99% so với cùng kỳ năm trước được chia theo từng loại cây trồng như: Diện tích chuối ước đạt 3.553,76 ha tăng 0,34% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng ước đạt 18.213,96 tấn. Diện tích thanh long tăng 6,3 ha so với cùng kỳ năm trước do trồng mới ở một số xã của huyện Tam Đường. Diện tích dứa tăng 14,62% so với cùng kỳ năm trước do được trồng mới ở huyện Nậm Nhùn.

Diện tích chè hiện có ước đạt 6.373 ha tăng 25,89% so với cùng kỳ năm trước, tăng do dự án trồng chè đang được triển khai tại các xã thuộc huyện Sìn Hồ và trồng mới tại Thành phố Lai Châu. Sản lượng 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 12.949 tấn tăng 42,88% so với cùng kỳ năm trước, tăng do diện tích chè năm nay cho thu hoạch tăng.

Diện tích cao su ước đạt 13.015 ha, sản lượng cao su ước đạt 1.010 tấn tăng 6,32% so với cùng kỳ năm trước do diện tích cao su đến thời kỳ lấy mủ tăng. Số diện tích trên hiện đang được các công ty cao su đầu tư chăm sóc theo đúng kỹ thuật, kết hợp với điều kiện đất đai, khí hậu phù hợp nên cây cao su hiện đang phát triển rất tốt.

***Chăn nuôi***

Số lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu ước tại thời điểm báo cáo như sau:

Số lượng đàn trâu ước đạt 99.188 con giảm 0,43% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng xuất chuồng trong kỳ ước đạt 1.050 tấn tăng 51,08% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân đàn trâu giảm do khu chăn thả bị thu hẹp các dự án trồng chuối, trồng chè, trồng cây sơn tra, mắc ca... được mở rộng đồng thời số đầu con tại thời điểm giảm do xuất hiện bệnh Tụ Huyết Trùng trên đàn trâu làm chết hơn 180 con. Số lượng đàn bò ước đạt 19.365 con, tăng 7,05% so với cùng kỳ năm trước. Số lượng đàn lợn ước 6 tháng đầu năm đạt 207.060 con giảm 8,23% so với cùng kỳ năm trước, giảm do dịch tả châu phi đã xảy ra vào cuối tháng 3 đến nay đã làm chết hơn 5.500 con làm ảnh hưởng đến tốc độ phát triển đàn lợn, chính vì vậy những tháng hiện nay bà con nhân dân cũng hạn chế nhập nuôi mới. Số lượng đàn gia cầm ước đạt 1.590,55 nghìn con tăng 396,8 nghìn con, trong đó: Số lượng gà hiện có 1.159,85 nghìn con, chiếm 73,15% tổng đàn. Nguyên nhân đàn gia cầm trên địa bàn tiếp tục tăng cao (tăng ở vịt, ngan) do thời điểm 01/01/2019 người dân được hỗ trợ giống vịt, ngan cho các hộ nghèo trong tỉnh từ nguồn vốn 30a, đồng thời do giá bán trong thời gian qua tương đối ổn định và có xu hướng tăng nên nông dân yên tâm đầu tư mở rộng quy mô chăn nuôi.

**2.2. Lâm nghiệp**

***Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng:*** Diện tích rừng trồng mới tập trung: Toàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2019 ước trồng mới được 830 ha rừng trồng tập trung tăng 36,07% so với cùng kỳ năm trước đạt 30,7% kế hoạch năm, tăng so với cùng kỳ năm trước là do năm nay mùa mưa đến sớm tạo điều kiện cho công tác trồng rừng. Ngoài ra tại các huyện trong tỉnh trồng được 25 nghìn cây phân tán, giảm 32,43% so với cùng kỳ năm trước.

***Khai thác lâm sản:*** Khai thác gỗ 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn toàn tỉnh ước đạt 2.576 m3 gỗ các loại, giảm 10,87% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng củi khai thác củi ước đạt 258.176 ste, giảm 3,6% so với cùng kỳ năm trước.

***Thiệt hại rừng:*** Toàn tỉnh 6 tháng đầu năm vẫn xảy ra 15 vụ cháy rừng tại các huyện, Nậm nhùn, Mường Tè, Tam Đường... diện tích rừng bị cháy là 46,54 ha. Ngoài ra còn cháy cây chưa thành rừng 01 vụ diện tích thiệt hại 0,1 ha. Số vụ chặt phá rừng trái phép 17 vụ, diện tích thiệt hại do chặt phá rừng là 4,34 ha.

**2.3. Thủy sản**

***Nuôi trồng thủy sản:*** Diện tích nuôi trồng thuỷ sản (không phải diện tích lồng, bè, bể, bồn) 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 922,47 ha, tăng 1,01% so với cùng kỳ năm trước. Thể tích nuôi trồng thủy sản lồng, bè là 63.120 m3 tăng 58,42% so với cùng kỳ năm trước, tăng mạnh là do ở một số nơi trên địa bàn tỉnh các hộ dân đầu tư thêm lồng bè nuôi trồng thủy sản.

***Sản lượng thủy sản:*** Sản lượng thuỷ sản ước tính 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 1.132,79 tấn tăng 4,18% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng do trong năm 2019 thời tiết khí hậu thuận lợi cho việc phát triển thủy sản, số lượng thủy sản nuôi lồng bè cho thu hoạch cũng tăng so với cùng kỳ năm trước.

**3. Sản xuất công nghiệp**

**\* Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2019**

Chỉ số sản xuất công nghiệp dự ước 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn tỉnh có chỉ số 100,1%, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể chỉ số các ngành như sau:

*- Ngành công nghiệp khai khoáng*có chỉ số là 91,41%; giảm 8,59% so với so với cùng kỳ. Do một số mỏ khai thác của các doanh nghiệp đã hết hạn cấp phép khai thác và đang chờ gia hạn.

*- Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo* có chỉ số 102,74%, tăng 2,74% so với cùng kỳ năm trước. Tăng do ngành chế biến thực phẩm tăng 6,12% so với cùng kỳ. Chủ yếu vẫn là ngành chế biến chè, các vùng nguyên liệu chè gặp điều kiện thời tiết thuận lợi nên sản lượng chè tươi tăng cao đồng thời diện tích chè cho thu hoạch tăng dẫn đến sản lượng chè khô tăng so với cùng kỳ. Còn các ngành như sản xuất chế biến gỗ và sản phẩm từ tre, nứa, sản xuất thuốc hóa dược dược liệu, sản xuất sản phẩm từ cao su plastic, dệt... không tìm được thị trường đầu ra, sản phẩm không đủ sức cạnh tranh nên sản lượng giảm.

*- Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí* có chỉ số 100,13%, tăng 0,13% so với cùng kỳ năm trước. Tính đến thời điểm này các nhà máy thủy điện vẫn duy trì phát điện theo sự điều tiết của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc, trong 6 tháng đầu năm tình hình thời tiết nắng nóng kéo dài nên một số thủy điện nhỏ cũng phải giảm sản lượng điện phát ra không theo kế hoạch do lượng nước không đảm bảo. Bên cạnh việc đảm bảo công suất phát điện thì các thủy điện đang tăng cường công tác quản lý vận hành hồ chứa thủy điện trên địa bàn Tỉnh và công tác quản lý an toàn các công trình thủy điện. Ngoài ra sản lượng điện phân phối vẫn đảm bảo cung cấp đầy đủ nhu cầu của người sử dụng.

*- Ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải* có chỉ số 99,47%; giảm 0,53% so với cùng kỳ năm trước; Công ty CP cấp nước Tỉnh vẫn đảm bảo cung cấp nước ổn định, đảm bảo đủ nhu cầu tiêu dùng.

**\* Sản phẩm sản xuất chủ yếu 6 tháng đầu năm 2019:** Một số sản phẩm chủ yếu do các doanh nghiệp công nghiệp sản xuất dự ước là: Đá các loại đạt 344.597 m3, giảm 8,65% so với cùng kỳ năm trước. Chè khô ước đạt 3.002 tấn, tăng 8,91% so với cùng kỳ năm trước. Điện sản xuất ước đạt 2.405 triệu kwh, tăng 0,09% so với cùng kỳ năm trước. Gạch xây dựng bằng đất xét nung ước đạt 10.777,07 nghìn viên. Xi măng Portland đen ước đạt 4.935 tấn, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước. Gạch xây dựng bằng đất sét nung ước đạt 10.560 nghìn viên. Sản phẩm mây, tre đan cac loại đạt 1.018 nghìn cái.

Sản phẩm chè và điện vẫn là sản phẩm đặc trưng ngành công nghiệp của tỉnh. Doanh thu của 2 sản phẩm này đóng góp phần lớn vào tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh.

**\* Chỉ số sử dụng lao động 6 tháng đầu năm 2019:** Chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tăng 6,82% so với cùng kỳ năm trước. Tình hình sử dụng lao động trong năm của các cơ sở tăng chủ yếu ở ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng 30,85%, Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 53,03%, Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 5,71%. Một số ngành có biến động giảm mạnh là ngành sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu giảm 90,2%, chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa giảm 66,67%, sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 42,71%, còn một số ngành khác có biến động nhẹ. Theo thành phần kinh tế, doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng 8,49% so với cùng kỳ năm trước; doanh nghiệp nhà nước tăng 5,26%.

**4. Hoạt động dịch vụ**

**4.1. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch**

Dự ước tổng mức bán lẻ hàng hóa 6 tháng đầu năm 2019 đạt 2.220.996,9 triệu đồng; tăng 8,52% so với cùng kỳ năm trước.

Được sự quan tâm của UBND, các sở, ban ngành về các chính sách tiêu dùng, thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, tiếp tục thực hiện cuộc vận động người Việt ưu tiên dùng hàng Việt, công tác quản lý thị trường được quan tâm... đã tác động đến tổng mức bán lẻ 6 tháng năm 2019 tăng. Bên cạnh đó nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã thực hiện chiến dịch kích cầu bằng các sản phẩm mẫu mã đa dạng, kèm theo nhiều chương trình khuyến mại đã kích thích nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Mặt khác lãi suất ổn định, chính sách thông thoáng, đã thu hút được nhiều hộ kinh doanh cá thể, nhiều doanh nghiệp thương mại được thành lập kết nối với nhiều địa phương mang sản phẩm đặc trưng vùng miền như: gạo dâu, hạt mắc ca, hạt mắc khén… đến các tỉnh khác, đặc biệt năm 2019 doanh thu bán lẻ ngành xăng dầu tăng mạnh 35,07% là do thu nhập ổn định, đời sống người dân nâng lên nhiều gia đình mua ô tô, xe máy tăng cao cũng đã tác động đến doanh thu nhóm này.

Dự ước doanh thu hoạt động dịch vụ 6 tháng đầu năm 2019 phân theo ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành đạt 252.762 triệu đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu tăng do Tỉnh đã chú trọng đầu tư vào nhiều địa điểm du lịch, tổ chức các sự kiện, lễ hội, quảng bá du lịch, kết nối với các đơn vị lữ hành lớn tại các trung tâm du lịch như Sa Pa - Lào Cai, Hà Nội đến với Lai Châu… thu hút khách đến với tỉnh đã tác động đến nhóm ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch.

**4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa**

**Doanh thu vận tải**

Nhìn chung hoạt động ngành vận tải trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2019 diễn ra tương đối ổn định dưới sự quản lý, chỉ đạo chặt chẽ, sát sao của các cấp, các ngành nên ngành vận tải trên địa bàn toàn tỉnh cơ bản đáp ứng đầy đủ nhu cầu đi lại, cung ứng đầy đủ nhu cầu hàng hoá thiết yếu cho nhân dân và các địa bàn nhất là các địa bàn vùng sâu, vùng xa của tỉnh. Tổng doanh thu ước đạt 123.858 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 11,65%. Trong đó: Doanh thu vận tải hàng hoá đạt 76.122 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 9,42%; Doanh thu vận tải hành khách đạt 45.489 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 16,61%; Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 2.247 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 4,63%.

**Khối lượng hành khách, hàng hóa vận chuyển, luân chuyển**

Khối lượng hàng hoá vận chuyển đạt 877.860 tấn, so với cùng kỳ năm trước tăng 7,71%. Khối lượng hàng hoá luân chuyển đạt 33.394.390 Tấn.Km, so với cùng kỳ năm trước tăng 31,97%.

Số lượng hành khách vận chuyển đạt 803.970 người, so với cùng kỳ năm trước tăng 16,93%. Số lượng hành khách luân chuyển đạt 57.919.030 Ng.Km, so với cùng kỳ năm trước tăng 29,16%.

**4.3. Bưu chính viễn, thông**

Số thuê bao điện thoại phát triển mới (di động+cố định) 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 6.242 thuê bao; Lũy kế số thuê bao điện thoại có đến cuối kỳ báo cáo ước đạt 323.215 thuê bao, giảm 1,89% so với cùng kỳ năm trước.

Số thuê bao internet phát triển mới đạt 899 thuê bao, giảm 25,46% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế số thuê bao internet có đến cuối kỳ báo cáo ước đạt 25.005 thuê bao tăng 3,73% so với cùng kỳ năm trước.

**4.4. Hoạt động của Doanh nghiệp**

Trong 6 tháng đầu năm tỉnh đã cấp đăng ký thành lập cho 67 doanh nghiệp, nâng tổng số DN trên toàn tỉnh lên 1.402 DN, trong đó có 990 DN kê khai thuế, chiếm 70,6% tổng số doanh nghiệp; ngoài ra đăng ký hoạt động cho 19 Chi nhánh và Văn phòng đại diện; thành lập mới 11 HTX, nâng tổng số HTX trên toàn tỉnh lên 332 HTX. Tuy nhiên, các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh đa phần có quy mô nhỏ, hoạt động trên lĩnh vực xây dựng cơ bản, phụ thuộc vào đầu tư từ ngân sách nhà nước và còn gặp khó khăn về việc làm... nên trong 6 tháng đầu năm có 43 DN tạm dừng hoạt động, lũy đến hết tháng 6/2019 có 134 DN tạm dừng hoạt động có thời hạn, 378 DN ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiện lực mã số thuế, không kê khai thuế, một số DN không hoạt động tại địa chỉ trụ sở.

**4.5. Hoạt động du lịch**

Tổng lượt khách du lịch trong 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 103.172 lượt khách, so với cùng kỳ năm trước tăng 4%. Trong đó: Khách Quốc tế 5.738 lượt khách; Khách Nội địa 97.434 lượt khách.

Hoạt động lữ hành: Tổng lượt khách du lịch theo tua là 153 lượt khách, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước.

Tính đến thời điểm hiện tại mạng lưới khách sạn có 24 khách sạn tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khách sạn 3 sao trở lên 2 khách sạn, số phòng khách sạn là 903 phòng tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước; công suất sử dụng phòng là 63%.

**II. KIỀM CHẾ LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ**

**1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)**

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn tỉnh 102,5%, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước. CPI 6 tháng đầu năm tăng so với quý trước là do ảnh hưởng lớn từ chỉ số giá của nhóm Giáo dục tăng 10,81% (do điều chỉnh giá sách giáo khoa, giá học phí tăng), chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 2,49% (do giá thuốc và giá dịch vụ khám chữa bệnh tăng), chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,72% (do giá lương thực, thực phẩm tăng)... đã tác động làm tăng chỉ số giá.

*Chỉ số giá vàng*: Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới; Giá vàng trên địa bàn tỉnh bình quân 6 tháng đầu năm tăng 0,19% so với cùng kỳ năm trước do chịu sự tác động của việc giá vàng trong nước tăng. Giá vàng chỉ bán lẻ bình quân 6 tháng trên địa bàn tỉnh ở mức 3.678.056 đồng/chỉ.

*Chỉ số giá đô la mỹ*: Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân 6 tháng đầu năm tăng 2,02% so với cùng kỳ năm trước. Giá bình quân 6 tháng 1USD = 23.252 VNĐ.

**2. Đầu tư, xây dựng**

**2.1. Vốn đầu tư**

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 2.789 tỷ đồng; so với cùng kỳ năm trước tăng 1,69%. Trong đó: Vốn Nhà nước trên địa bàn ước đạt 999 tỷ đồng, chiếm 35,82% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước giảm 16,8%; Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 1.790 tỷ đồng, chiếm 64,18% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 16,08%.

So với cùng kỳ năm trước tăng nhẹ, tăng 1,69% là do: Tình hình giải ngân vốn ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019 đạt mức khá tốt so với 6 tháng đầu năm trước, tính đến hết tháng 5/2019 khối lượng vốn giải ngân là 525.199 triệu đồng, đạt 29,03% so với kế hoạch năm. Vốn đầu tư của tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng so với cùng kỳ năm trước do điều kiện thời tiết thuận lợi, lãi suất cho vay của các ngân hàng cũng như giá cả nhiên, nguyên vật liệu tương đối ổn định. Tuy nhiên, tỉnh không thu hút được vốn đầu tư của các tổ chức và doanh nghiệp nước ngoài, do các điều kiện khắc nghiệt về thời tiết cũng như địa hình phức tạp, dân cư thưa thớt.

**2.2. Xây dựng**

\* Giá trị sản xuất ngành xây dựng 6 tháng đầu năm 2019 theo giá hiện hành ước đạt 2.758 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 2,04%. Giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá so sánh năm 2010 ước đạt 1.927 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 0,47%. Phân theo loại công trình như sau: Công trình nhà ở giá trị sản xuất ước đạt 512 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 4,24%; Công trình nhà không để ở giá trị sản xuất ước đạt 459 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 0,6%; Công trình kỹ thuật dân dụng giá trị sản xuất ước đạt 826 tỷ đồng, so với cùng kỳ trước giảm 1,12%; Hoạt động xây dựng chuyên dụng giá trị sản xuất ước đạt 130 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 0,22%.

Giá trị sản xuất 6 tháng 2019 tăng nhẹ tăng 0,47% so với cùng kỳ năm trước, tăng chủ yếu ở khu vực đầu tư xây dựng của hộ dân cư về các công trình nhà ở. Năm 2019 giá xăng dầu có nhiều lần điều chỉnh tăng đã làm tăng chỉ số giá nguyên vật liệu 6 tháng năm 2019 so với cùng kỳ năm trước tăng 2,21%, chỉ số DVXDCD tăng 2,18%, bên cạnh đó tình hình lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại giữ ổn định tạo thuận lợi cho DN và người dân vay xây dựng, sửa chữa và mua sắm nhà cửa…

**3. Tài chính, tín dụng ngân hàng**

- *Thu, chi ngân sách*:Tổng thu ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 5.671 tỷ đồng, đạt 71,94% so với HĐND tỉnh giao, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt ước đạt 950 tỷ đồng, đạt 44,19% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 7,79% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 3.946 tỷ đồng, đạt 50,06% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 4,27% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Chi thường xuyên ước đạt 2.500 tỷ đồng, chiếm 63% tổng chi ngân sách, đạt 47,63% so với dự toán, tăng 13,23% so với cùng kỳ năm trước.

*- Hoạt động ngân hàng:* Hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Tổng huy động vốn lũy kế đến 30/6/2019 ước đạt 16.777 tỷ đồng, tăng 3,96% so với cuối năm 2018, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ ước đạt 15.786 tỷ đồng, tăng 2,36% so với cuối năm 2018, tăng 3,58% so với cùng kỳ năm trước; mặt bằng lãi suất duy trì ổn định, nợ xấu nội bảng là 2,4%/tổng dư nợ, nằm trong tỷ lệ cho phép. Mặc dù nguồn huy động vốn và dư nợ tín dụng tăng nhưng nguồn huy động vốn tại địa phương khối NHTM và dư nợ tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn giảm nhẹ so với cuối năm 2018, kết quả xử lý và thu hồi nợ xấu còn khó khăn.

**III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI KHÁC**

**1. Dân số, lao động, việc làm và đời sống dân cư**

**1.1. Dân số và lao động việc làm**

Tính đến quý II năm 2019 dân số của tỉnh Lai Châu ước tính khoảng 468.096 người, trong đó: Khu vực thành thị là 82.072 người và Nông thôn là 386.024 người; Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên có khoảng 271.960 người chiếm 58,1% tổng dân số. Trong đó lực lượng lao động có việc làm là 251.834 người chiếm 53,8% so với tổng dân số.

Phân theo ngành kinh tế, lao động trong nhóm ngành nông - lâm - thủy sản có 198.430 người chiếm 78,79% số người có việc làm; Lao động trong nhóm ngành công nghiệp - xây dựng có 15.670 người chiếm 6,22% so với số người có việc làm; Lao động trong nhóm ngành dịch vụ có 37.734 người chiếm 14.99% số người có việc làm. Có thể nhận thấy lực lượng lao động trong ngành nông nghiệp chủ yếu là lao động tự làm và lao động gia đình là nhóm yếu thế công việc không ổn định và hầu như không được hưởng một loại hình bảo hiểm xã hội nào.

Tỉ lệ lao động trong các ngành nông, lâm, thủy sản giảm từ 81,06% quý I năm 2019 xuống 78,79% của quý II năm 2019. Ngược lại, tỉ lệ lao động ngành công nghiệp- xây dựng tăng từ 6,06% của quý I năm 2019 nên 6,22% của quý II năm 2019, lao động trong nhóm ngành dịch vụ từ 12,86% quý I nên 14,98% quý II năm 2019. Sự dịch chuyển lao động theo hướng giảm tỷ trọng lao động ngành nông nghiệp, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ còn chậm. Trình độ lao động trong khu vực nông nghiệp nông thôn vẫn còn thấp. Do đó dù thiếu việc làm nhưng họ vẫn không có năng lực chuyển đổi sang khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

**1.2. Tình hình đời sống dân cư**

**a. Thực trạng đời sống cán bộ, công nhân viên chức, người lao động hưởng lương**

***\* Khu vực nhà nước***

6 tháng đầu năm 2019 mức lương tối thiểu vẫn giữ ở mức 1.390.000 đồng/tháng. Mức lương cơ sở này được áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang. Dự kiến trong thời gian sắp tới sẽ tiếp tục điều chỉnh tăng lương theo lộ trình. Việc tăng mức lương tối thiểu cũng làm cải thiện phần nào đời sống cán bộ công chức, viên chức. Thu nhập bình quân đầu người của cán bộ, công nhân viên chức tỉnh Lai Châu 6 tháng đầu năm 2019 ước tính khoảng 5,4 triệu đồng/người/tháng. Một số đơn vị không có phụ cấp công vụ hoặc phụ cấp ngành thu nhập khoảng 4,8 triệu đồng/người/tháng.

***\* Khu vực doanh nghiệp***

Trong 6 tháng đầu năm 2018, thành lập mới 67 doanh nghiệp và 11 hợp tác xã, tuy nhiên có 43 doanh nghiệp tạm dừng hoạt động. So với mặt bằng chung của cả nước Lai Châu là 1 tỉnh miền núi, giao thông đi lại khó khăn, thời tiết khắc nghiệt các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyên về xây dựng công trình cơ bản và khai thác tài nguyên như khai thác đá, đất hiếm, sản xuất gạch, phụ thuộc vào các khoản đầu tư của ngân sách Nhà nước nên hiệu quả và năng suất hoạt động còn thấp, mặt khác các lao động khu vực này đa phần là lao động phổ thông hoạt động mùa vụ, tự do, không ổn định. Thu nhập bình quân lao động phổ thông ước tính từ 4-5 triệu đồng/người/tháng. Chính vì vậy đời sống lao động khu vực này rất bấp bênh. Nên có các chính sách khuyến khích ưu tiên các dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, du lịch và thương mại để tạo thêm nhiều cơ hội việc làm tăng thu nhập cho gia đình và phát triển kinh tế địa phương.

**b. Đời sống nông dân ở địa phương**

Trong 6 tháng đầu năm 2019, tình hình sản xuất nông nghiệp của bà con nông dân còn gặp nhiều khó khăn do thời tiết có nhiều diễn biến thất thường vào cuối tháng 4, đầu tháng 5 làm giảm tiến độ gieo trồng cũng như khả năng phát triển của cây trồng trên nương, đồng thời làm chết một số diện tích lúa vụ Đông Xuân. Dịch tả lợn Châu phi xuất hiện tại 5/8 huyện, thành phố ảnh hưởng đến công tác phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. Giá cả các mặt hàng mặc dù đã ổn định nhưng giá thức ăn và phân bó vẫn tăng cao làm ảnh hưởng đến thu nhập của người dân. Chính vì vậy mà đời sống của bà con nhân dân trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, thiếu đói.

**2. Công tác an sinh xã hội**

***\* Tình hình thiếu đói giáp hạt***

Tính đến ngày 10/06/2019 trên địa bàn tỉnh có 100.218 hộ dân cư (455.940 nhân khẩu) trong đó có 215 hộ thiếu đói tương đương với 1.005 nhân khẩu thiếu đói.

Ngày 12/3, UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định số 249/QĐ-UBND về việc phân bổ 674,595 tấn gạo cứu đói giáp hạt Định mức hỗ trợ 15kg/người/tháng của Thủ tướng Chính phủ cho các huyện, thành phố năm 2019. Đối tượng là các hộ thiếu đói giáp hạt, hỏa hoạn, mất mùa, các nhân khẩu đói thuộc 8 huyện/thành phố góp phần giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống cho bà con.

***\* Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ vùng nghèo, người nghèo.***

Việc triển khai thực hiện hiệu quả những chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước với phát triển kinh kế - xã hội của địa phương đáp ứng nhu cầu chính đáng về nguồn vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác có điều kiện tổ chức sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống, nhằm giúp người dân có vốn để sản xuất kinh doanh, cải thiện kinh tế, vươn lên xóa đói, giảm nghèo. Ngân hàng chính sách tỉnh tiếp tục giải ngân cho các cá nhân thuộc diện vay với lãi suất ưu đãi trên địa bàn tỉnh. Cụ thể, tính đến 31/5/2019: Cho vay hỗ trợ ưu đãi người nghèo 104.340 triệu đồng cho 2.426 khách hàng; Cho vay giải quyết việc làm 25.063 triệu đồng cho 535 khách hàng; Hỗ trợ cho hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn 118.171 triệu đồng cho 2.650 khách hàng; Cho vay nguồn nước sạch và vệ sinh môi trường 48.453 triệu đồng cho 2.466 khách hàng; Cho hộ cận nghèo vay vốn 35.969 triệu đồng cho 779 khách hàng.

Trong dịp Tết Nguyên đán năm 2019 tình hình thăm hỏi, tặng quà cho đối tượng người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khác với tổng số: 66.836 suất, trị giá 31.038,05 triệu đồng và nhiều phần quà bằng hiện vật khác.

Tổ chức trao 889 suất đồ ấm cho trẻ em nghèo của 02 xã Tà Tổng, Tá Bạ của huyện Mường Tè từ ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương.

***\* Bảo trợ xã hội:***

6 tháng đầu năm 2019 công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, người già cô đơn được thực hiện thường xuyên và liên tục. Thực hiện tặng quà chúc thọ, mừng thọ cho 159 người 90 tuổi, 21 người 100 tuổi, kinh phí 114,48 triệu đồng; cấp 3.595 thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; khám sàng lọc cho 41 trẻ, trong đó có chỉ định phẫu thuật cho 7 trẻ; đánh giá nguy cơ và xác định nhu cầu can thiệp, hỗ trợ đối với trẻ em bị xâm hại, hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; rà soát trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS và triển khai quy trình trợ giúp trẻ theo thông tư số 09/2018/TT-BLĐTBXH.

Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em đã được quan tâm và có những bước chuyển biến rõ rệt, các trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo, dân tộc thiểu số, vùng cao vùng biên giới được hỗ trợ tiền ăn, dụng cụ học tập, được miễn, giảm học phí, trợ giúp sách giáo khoa, vở viết khi đến trường… tạo được chuyển biến tích cực nhằm thực hiện quyền lợi cơ bản của trẻ em tạo ra cơ hội bình đẳng cho trẻ em giữa các vùng miền giúp các em phát triển toàn diện.

***\* Thực hiện chính sách với người có công***

6 tháng đầu năm 2019 toàn tỉnh đã tổ chức thăm, tặng 2.337 suất quà cho các tổ chức, cá nhân và gia đình chính sách có công với cách mạng, số tiền là 1.874 triệu đồng (trong đó: Quà của Chủ tịch nước 980 suất, số tiền là 200,8 triệu đồng; quà của UBND tỉnh là 622 suất, số tiền là 1.244 triệu đồng; quà các huyện, thành phố là 690 suất, số tiền là 411,8 triệu đồng; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh là 45 suất, số tiền 17,4 triệu đồng).

Xác nhận mua BHYT cho 1.848 người có công, thân nhân người có công và các đối tượng theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

**3. Giáo dục, đào tạo**

Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên. Tổ chức tổng kết năm học 2018 - 2019; chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2019; hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 các trường Trung học phổ thông và trường Phổ thông dân tộc nội trú (năm học 2019 - 2020). Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học tiếp tục được đầu tư. Kết quả: Chất lượng giáo dục có chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh khá giỏi đều tăng so với năm học trước, đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 99,7%. Toàn tỉnh có 133 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm 36,94%, đạt 88,1% kế hoạch. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được triển khai thực hiện theo kế hoạch. Tuy nhiên hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học ở một số địa bàn còn thiếu; hiện còn 458 phòng học tạm; hệ thống phòng học bộ môn, thư viện, thiết bị, các công trình phụ trợ chưa được đảm bảo; các cơ sở đào tạo đang trong quá trình sáp nhập nên kết quả công tác tuyển sinh còn thấp.

**4. Y tế**

4.1. Tình hình dịch bệnh

6 tháng đầu năm 2019, tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động phòng, chống dịch như thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các hoạt động phòng chống dịch; chỉ đạo các cơ sở điều trị sẵn sàng cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc phục vụ công tác điều trị. Tình hình bệnh sốt rét trên địa bàn toàn tỉnh cơ bản ổn định, không có sốt rét ác tính, không có bệnh nhân chết do sốt rét. Trong kỳ có 57 bệnh nhân mắc bệnh sốt rét; các bệnh viêm gan siêu trùng, sốt xuất huyết; viêm não virus, thương hàn không có ca nhiễm bệnh nào xảy ra.

4.2. HIV/AIDS

Thực hiện chương trình an toàn truyền máu: Thực hiện đúng quy định an toàn truyền máu 100% các đơn vị máu đều được sàng lọc HIV trước khi truyền.

Tính đến 31/5/2019 số người nhiễm HIV là 15 người; chết do AIDS là 9 người.

4.3 Tình hình ngộ độc thực phẩm

Công tác tuyên truyền và phổ biến kiến thức về VSANTP trên địa bàn đạt hiệu quả tốt. Trong 6 tháng đầu năm 2019 không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào.

**5. Hoạt động văn hoá, thể thao**

**5.1. Văn hóa**

Để giữ gìn, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn, tỉnh, huyện đẩy mạnh tuyên truyền vận động bà con giữ gìn, phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống trong trang phục; nếp nhà sàn của người Thái; nhà gỗ, trình tường của người Mông; nghề truyền thống như: dệt thổ cẩm, nghề rèn, chạm bạc; các điệu múa, hát như: đàn tính - hát then của người Thái, hát đối giao duyên của người Mông; các lễ hội: lễ cấp sắc, tục đón dâu của người Dao khâu...

Hàng năm tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ như: Ngày hội Văn hóa các dân tộc tỉnh; lễ hội Gầu Tào, lễ hội Căm Mường... Cùng với đó, vận động người dân bảo vệ các giá trị thiên nhiên, cảnh quan, các di tích lịch sử gắn với bản sắc của từng dân tộc trên địa bàn.

Tổ chức các hoạt động văn hóa Mừng Đảng, mừng Xuân kỷ hợi năm 2019, Khai hội Đền thờ Vua Lê Lợi, Lễ hội Đền thờ Vua Lê Lợi được khai hội vào ngày 12/1 (âm lịch) hàng năm nhằm tưởng nhớ công lao người anh hùng dân tộc - Vua Lê Lợi. Tổ chức chương trình giao lưu văn nghệ “Tiếng hát chiến sỹ mới” thuộc Trung đoàn 880. Dịp 30/4 -1/5, Khu du lịch Thác Trắng Đèo Hoàng Liên Sơn thuộc xã Sơn Bình (huyện Tam Đường) cơ bản hoàn thành giai đoạn 1 để đón những vị khách đầu tiên. Tưng bừng Lễ hội Nàng Han lần thứ XII năm 2019. Giao lưu văn nghệ Báo Đảng các tỉnh miền núi khu vực phía Bắc năm 2019. Tổ chức chương trình nghệ thuật “Lai Châu hướng về biển, đảo Tổ quốc”. Tổ chức liên hoan Tiếng hát hay tỉnh Lai Châu lần thứ I năm 2019.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ diễn ra trên địa bàn tỉnh tạo không khí vui tươi phấn khởi, là sân chơi bổ ích cho bà con nhân dân các vùng dân tộc. Đồng thời nhằm gìn giữ những giá trị văn hóa dân tộc của đất nước.

**5.2. Hoạt động thể dục thể thao**

Trong 6 tháng đầu năm 2019 một số hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Lai Châu diễn ra như sau:

Tổ chức giải Quần vợt các câu lạc bộ tỉnh lần thứ II.

Tổ chức Giải cầu lông Đảng ủy Khối các cơ quan - doanh nghiệp tỉnh tranh Cúp Ba Sao năm 2019.

Tổ chức Giải bóng chuyền hơi người cao tuổi thành phố Lai Châu lần thứ II.

Tổ chức Giải bóng chuyền hơi nữ Công ty Điện lực Lai Châu.

Tổ chức các hoạt động thể thao trên toàn tỉnh chào Xuân mới năm 2019.

Tổ chức Giải bóng đá thanh niên thành phố Lai Châu TN Cúp năm 2019.

Tổ chức Giải vô địch quần vợt Cúp truyền hình tỉnh Lai Châu mở rộng lần thứ VI.

Tổ chức Giải bóng bàn - cờ vua - cờ tướng lần XII năm 2019.

Tổ chức Giải vô địch bóng chuyền hơi các câu lạc bộ tỉnh Lai Châu lần thứ 2.

Hoạt động thể dục, thể thao diễn ra nhằm giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, hưởng ứng phong trào rèn luyện sức khỏe theo tấm gương của Bác Hồ, đồng thời phát triển phong trào thể dục, thể thao rộng khắp trên địa bàn tỉnh.

**6. Tai nạn giao thông**

Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các nhiệm vụ đảm bảo trật tự ATGT để làm thay đổi cơ bản tình hình giao thông trên địa bàn, khắc phục triệt để những tồn tại kéo dài từ những năm trước... Trong 6 tháng đầu năm đã xảy ra 32 vụ tai nạn đáng tiếc khiến 15 người bị chết và 33 người bị thương; so với cùng kỳ năm trước tăng 8 vụ, số người bị chết giảm 1, số người bị thương tăng 12.

**7. Thiệt hại thiên tai**

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã xảy ra một số đợt thiên tai (rét đậm, mưa đá, gió lốc, mưa lũ) gây ảnh hưởng đến tài sản nhà nước và nhân dân, ước tổng thiệt hại khoảng 17 tỷ đồng. Cụ thể: Làm 01 người bị thương; 1.009 ngôi nhà bị ảnh hưởng, thiệt hại (22 nhà sập hoàn toàn, 987 nhà bị tốc mái, ảnh hưởng); 06ha hoa, 30ha chè, 2,5ha lúa, ngô, 10 ha rau màu bị gẫy, dập; 27 con gia súc, 124 con gia cầm bị chết; 04 công trình Thủy lợi, 01 công trình NSH bị hư hỏng; 15 điểm trường, 1 trạm y tế bị tốc mái, ảnh hưởng; một số tuyến đường giao thông bị sạt, lở gây tắc nghẽn, ảnh hưởng tới giao thông, ước khối lượng sạt lở khoảng 24.000 m3 đất, đá; 194 cây xanh bị đổ gẫy; 40 biển tuyên truyền, quảng cáo bị hư hỏng.

**8. Môi trường**

Những năm qua, công tác phòng cháy, chữa cháy đã được tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đạt được những kết quả tích cực. Lực lượng Công an nhân dân, nòng cốt là Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy đã phối hợp với các lực lượng và sự tham gia của các tầng lớp nhân dân đã tích cực triển khai các biện pháp phòng ngừa; kịp thời chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn vẫn diễn biến phức tạp, trong 6 tháng đầu năm xảy ra 09 vụ cháy nhà, 12 vụ cháy rừng ước thiệt hại 4.967 triệu đồng và 36 vụ vi phạm môi trường đã xử phạt 83 triệu đồng.

**IV. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP**

***\* Về kinh tế***

Tập trung sản xuất vụ Mùa đạt kết quả tốt nhất; chủ động phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi nhất bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô hanh. Đồng thời, chủ động theo dõi, ứng phó với các diễn biến phức tạp của thời tiết.

Tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trong mùa mưa lũ năm 2019.

Tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, các chương trình, kế hoạch hỗ trợ, phát triển hợp tác xã. Ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình xây dựng cơ bản, đảm bảo giải ngân theo đúng kế hoạch đã được giao; đôn đốc các nhà thầu nghiệm thu khối lượng hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án khởi công mới.

Kiểm tra chặt chẽ công tác quản lý, sử dụng ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch; tiếp tục khai thác hiệu quả các khu, điểm du lịch đã đầu tư; tập trung phát triển du lịch cộng đồng, văn hóa, phát triển các tua, tuyến du lịch

***\* Về văn hóa - xã hội***

Thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào năm học mới 2019 - 2020. Rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị các trường, lớp học để kịp thời nâng cấp, sửa chữa, chuẩn bị các điều kiện và tổ chức khai giảng năm học mới.

Tập trung nâng cáo chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm. Đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động.

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân nhất là các tuyến xã, vùng sâu, vùng xa.

Tập trung chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói, giảm nghèo bền vững, trong đó trọng tâm là thực hiện các chính sách tạo việc làm.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông.

*Trên đây là báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Vụ TK tổng hợp - TCTK;  - TT tư liệu và dịch vụ TK - TCTK  - Tỉnh uỷ Lai Châu;  - HĐND tỉnh Lai Châu;  - UBND tỉnh Lai Châu;  - Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh LC;  - Lãnh đạo cục TK Lai Châu;  - Lưu: TH, VT. | **CỤC TRƯỞNG**  **Nguyễn Quang Tiếp** |